

Bản án số: 67/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09/6/2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Mộng Trinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Xuân An và ông Hoàng Tú Nam

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 157/2021/TB-TA ngày 17/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn S, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn S tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Xuân, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 23/7/1998. Quá trình chung sống sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh S thường xuyên nhậu nhẹt về nhà đánh đập vợ con, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Vì mâu thuẫn vợ chồng

đã trầm trọng, không thể chung sống với nhau được nữa, chị không còn tình cảm với anh S nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung tên là Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 12/5/1999; Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 18/7/2003. Cháu H đã đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay cháu T đang ở với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T sau ly hôn, không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác nhận vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn-anh Lê Văn S: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự;

Về tố tụng: Anh S là bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: xét thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh S đã quá trầm trọng, hai bên không còn sống chung với nhau từ 2015 đến nay, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung: Hiện nay cháu Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 18/7/2003 đang ở với chị H, cuộc sống ổn định và có nguyện vọng được ở cùng mẹ, nên đề nghị HĐXX xem xét giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu nên không xem xét. Án phí ly hôn chị H phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Lê Văn S có địa chỉ tại tổ dân phố L, phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà nay có tranh chấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh S vắng mặt lần hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Lê Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/7/1998, đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân này là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị H và anh S chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh đập, xúc phạm nhau nên hai bên đã sống ly thân từ 2015 đến nay mà không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Điều này chứng tỏ hôn nhân của anh chị thực sự không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai bên đã kéo dài và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại tình cảm của chị H đối với anh S không còn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh S cố tình trốn tránh, không hợp tác mặc dù đã biết được việc chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh S vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng, xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình trước Tòa án.

Kết quả xác minh từ địa phương nơi cư trú của bị đơn, xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh S đã rất trầm trọng, kéo dài, tình cảm hai bên đã không còn, hôn nhân không có hạnh phúc.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên là Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 12/5/1999; Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 18/7/2003. Cháu H đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu T hiện đang sống cùng mẹ, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T, nên giao cháu T cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi là hợp lý.

Chị H không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn: Nguyên đơn PH chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị H

Xử: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Lê Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 18/7/2003 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi ; anh S không cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000786 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, nên không phải nộp thêm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường Hương Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Mộng Trinh**